ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-210/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu lên chậm theo triều, khu vực nội đồng mực nước lên chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước lên nhanh.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 28/7 trên các sông, kênh ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 65-205cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 25-135cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước lên chậm theo triều, mực nước cao nhất và thấp ngày 28/7 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 60-120cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 20-115cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 28/7 hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và cao hơn TBNN từ 10-75cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô tại Xẻo Rô lên chậm, đỉnh triều cao nhất ngày 28/7 ở mức 74cm, cao hơn 09cm so với đỉnh triều ngày hôm trước.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh lên nhanh trong 5 ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước trên các sông, kênh lên nhanh theo kỳ triều Rằm tháng Sáu (Âm Lịch).
- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên dần trong những ngày tới do ảnh hưởng lượng mưa lớn nội vùng.
- Khu vực cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô có xu thế xuống chậm trong những ngày tới.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch bờ Bắc kênh Vĩnh Tế.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất tại địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 30/7/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Giá trị ngày		So với		So với cùng kỳ 2025	So với TBNN	Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III	28/7		27/7				29/7	30/7	31/7	01/8	02/8
Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	147	1 ▲		-88 ▼	-74 ▼	150	158	164	169	172
					Hmin	15	-8 ▼		-148 ▼	-164 ▼	19	31	43	57	69
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	141	2 ▲		-66 ▼	-19 ▼	144	156	166	172	174
					Hmin	-22	-8 ▼		-115 ▼	-103 ▼	-17	-9	3	18	30
Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	158	-2 ▼		-165 ▼	-104 ▼	161	169	177	183	188
					Hmin	99	-10 ▼		-205 ▼	-136 ▼	98	104	114	122	130
	Châu Đốc	300	350	400	Hmax	159	0 ◀▶		-66 ▼	-28 ▼	164	172	178	183	184
					Hmin	0	-10 ▼		-132 ▼	-135 ▼	8	18	28	42	54
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	150	1 ▲		-59 ▼	4 ▲	154	166	175	181	184
					Hmin	-29	-7 ▼		-96 ▼	-69 ▼	-22	-14	-2	13	27
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	145	1 ▲		-66 ▼	-24 ▼	148	160	168	174	176
					Hmin	-16	-7 ▼		-120 ▼	-113 ▼	-11	-3	9	24	39
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	48	0 ◀▶		-53 ▼	-60 ▼	50	53	56	61	67
					Hmin	24	0 ◀▶		-67 ▼	-75 ▼	24	28	31	36	44
	Vĩnh Gia	200	240	280	Hmax	41	0 ◀▶		-36 ▼	-15 ▼	44	47	50	55	61
					Hmin	34	-3 ▼		-27 ▼	-15 ▼	33	37	40	45	53
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	51	0 ◀▶		-29 ▼	-21 ▼	56	59	62	67	73
					Hmin	46	0 ◀▶		-16 ▼	-14 ▼	49	53	56	61	69
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	53	0 ◀▶		-24 ▼	-13 ▼	58	61	64	69	75
					Hmin	43	1 ▲		-16 ▼	-11 ▼	44	48	51	56	64
T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	58	0 ◀▶		-26 ▼	-11 ▼	60	62	72	78	79
					Hmin	51	2 ▲		-14 ▼	-7 ▼	52	54	64	70	73
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmax	55	0 ◀▶		-49 ▼	-34 ▼	56	59	62	67	73
					Hmin	23	0 ◀▶		-63 ▼	-56 ▼	24	28	31	36	44
	Cô Tô	140	180	220	Hmax	81	3 ▲		-30 ▼	10 ▲	83	85	88	92	98
					Hmin	57	-1 ▼		-40 ▼	-6 ▼	59	61	64	69	75
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmax	60	-1 ▼		-26 ▼	-6 ▼	66	68	71	75	81
					Hmin	53	1 ▲		-18 ▼	1 ▲	58	60	63	68	74
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmax	42	0 ◀▶		-35 ▼	-12 ▼	45	48	51	56	62
					Hmin	28	0 ◀▶		-29 ▼	-19 ▼	31	35	38	43	51
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmax	91	0 ◀▶		-37 ▼	8 ▲	95	98	101	106	112
					Hmin	68	1 ▲		-43 ▼	-5 ▼	69	73	76	81	89
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	Hmax	108	4 ▲		-59 ▼	-12 ▼	112	115	118	123	129
					Hmin	50	0 ◀▶		-76 ▼	-48 ▼	49	53	56	61	69
Rạch Giá-Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmax	80	1 ▲		-40 ▼	-11 ▼	84	87	90	95	101
					Hmin	47	2 ▲		-44 ▼	-31 ▼	49	53	56	61	69
	Tân Thành	120	150	180	Hmax	67	0 ◀▶		-32 ▼	-9 ▼	69	72	75	78	83
					Hmin	50	0 ◀▶		-34 ▼	-12 ▼	52	56	59	63	67

Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**55**	0 ◀▶	-23 ▼	0 ◀▶	56	58	60	63	68
					Hmin	**39**	3 ▲	-29 ▼	-5 ▼	41	44	47	51	55
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**37**	-1 ▼	-20 ▼	-7 ▼	39	41	43	31	33
					Hmin	**5**	-4 ▼	1 ▲	22 ▲	6	8	12	2	5
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**74**	10 ▲	17 ▲	27 ▲	70	66	63	60	55
					Hmin	**-30**	4 ▲	-10 ▼	-3 ▼	-32	-30	-26	-22	-18

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

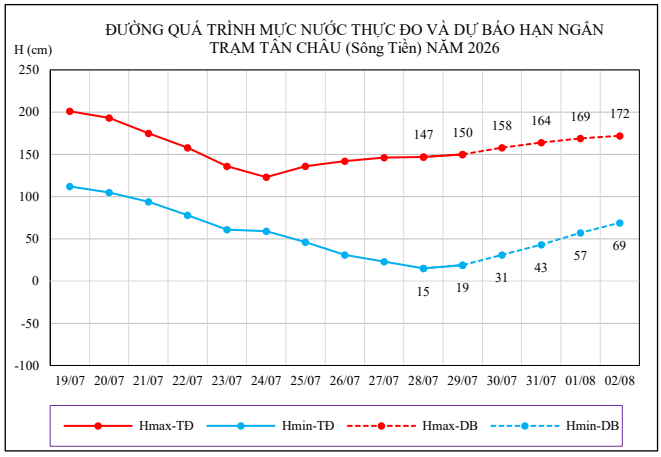

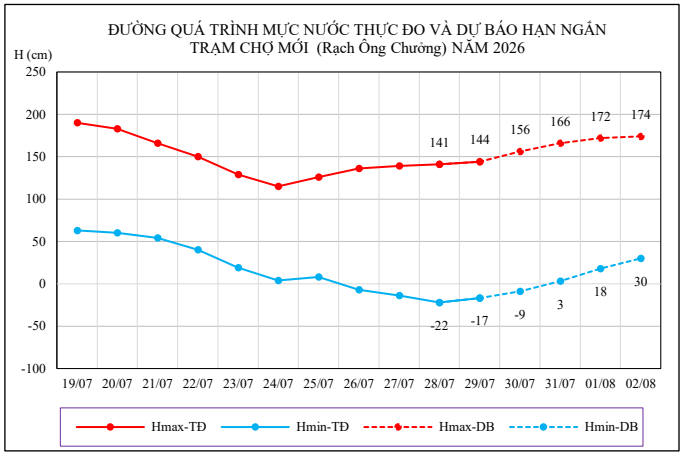

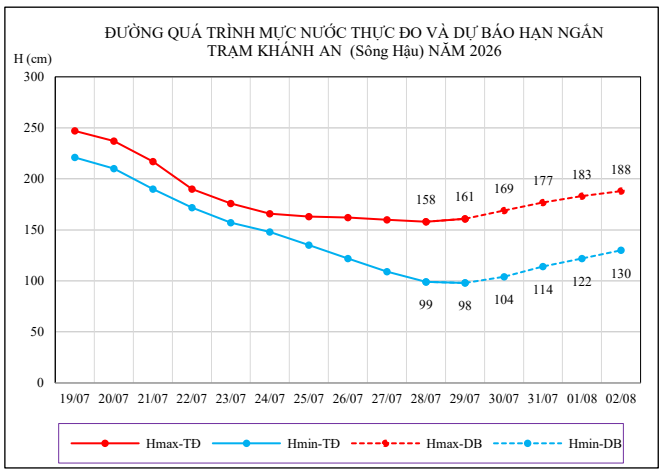

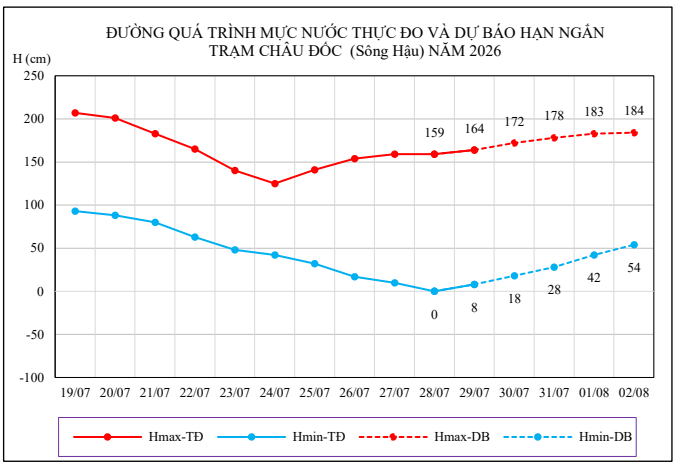

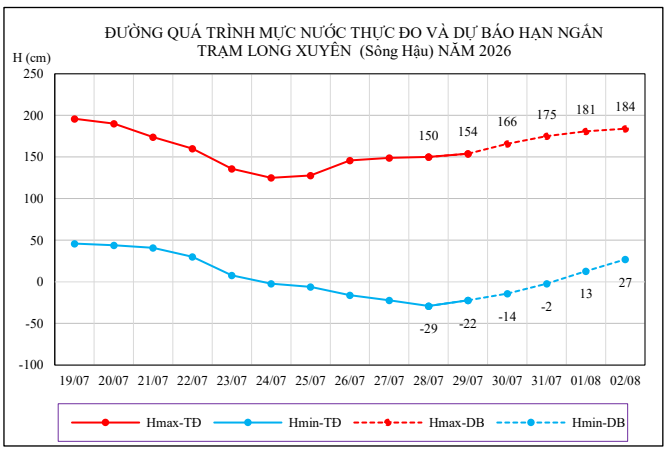

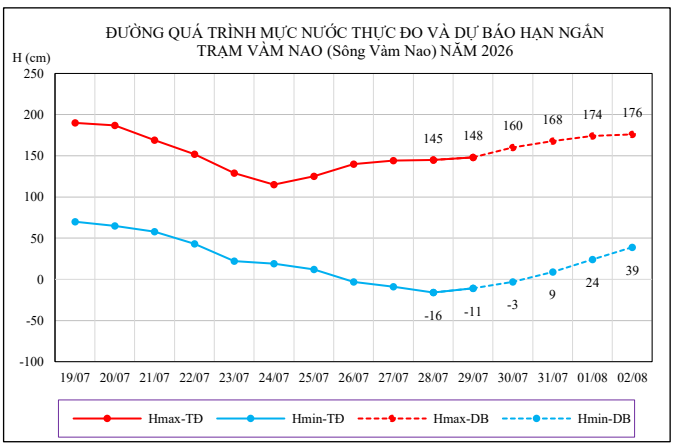

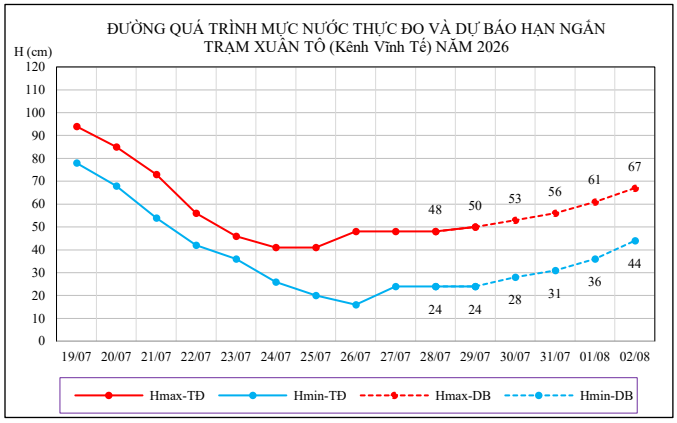
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

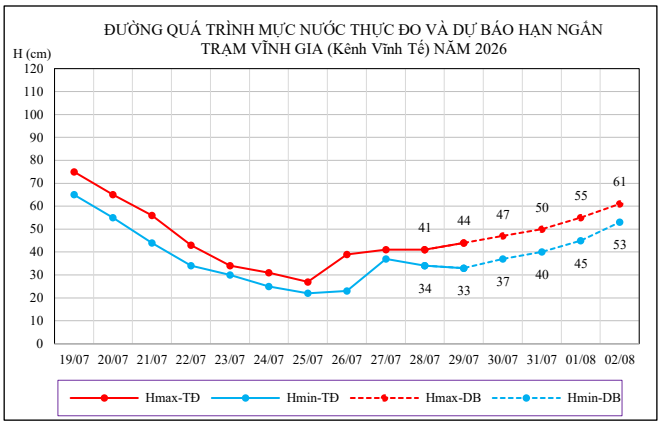
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

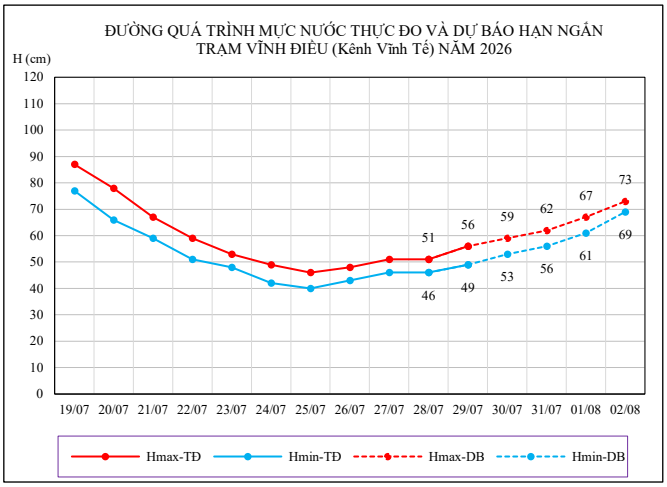
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

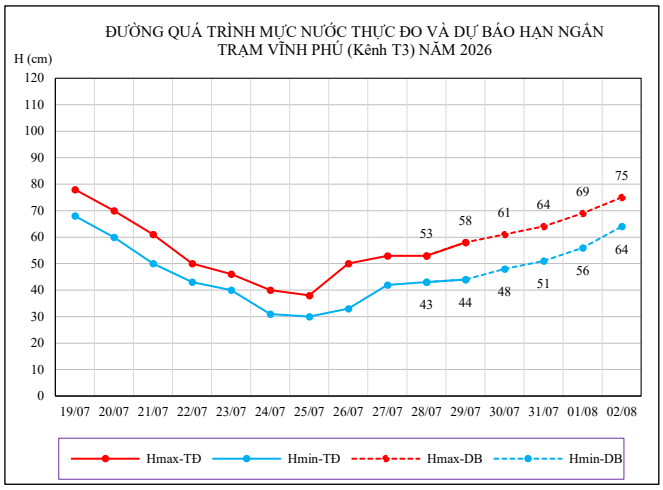
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

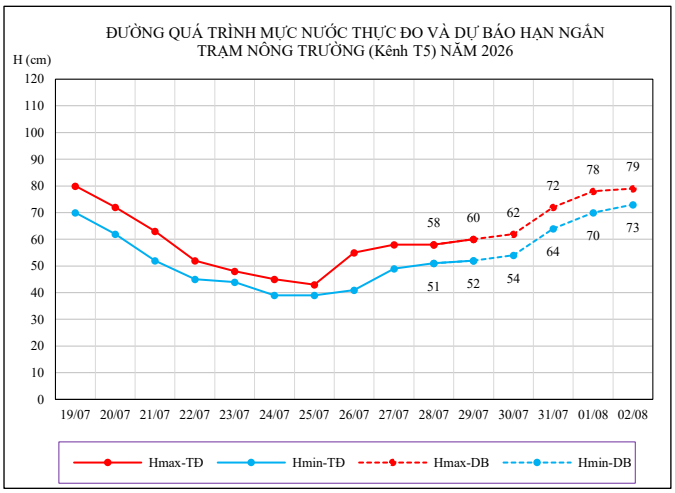
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

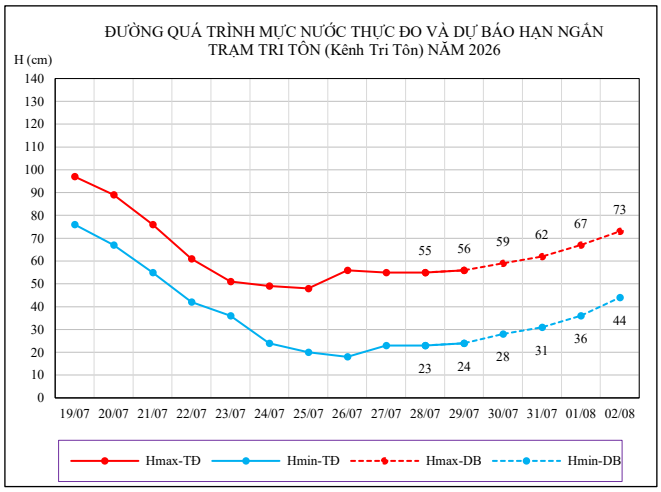
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

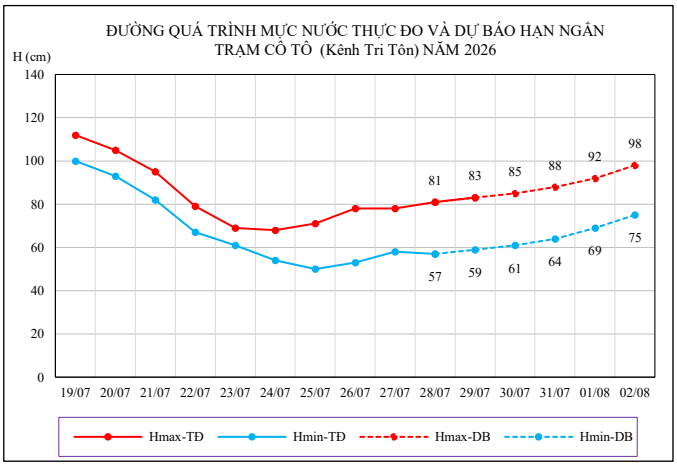
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

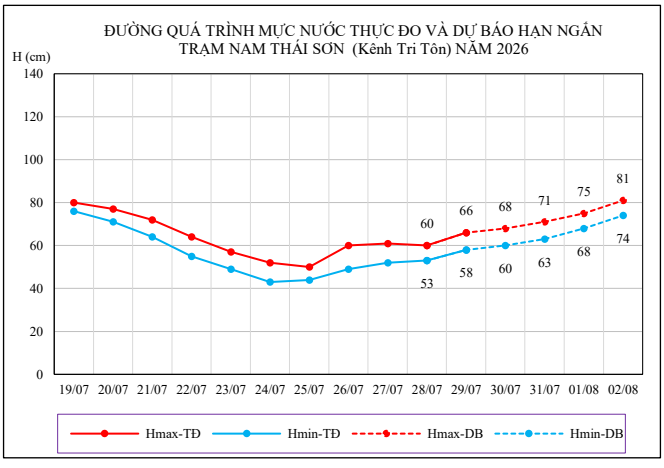
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

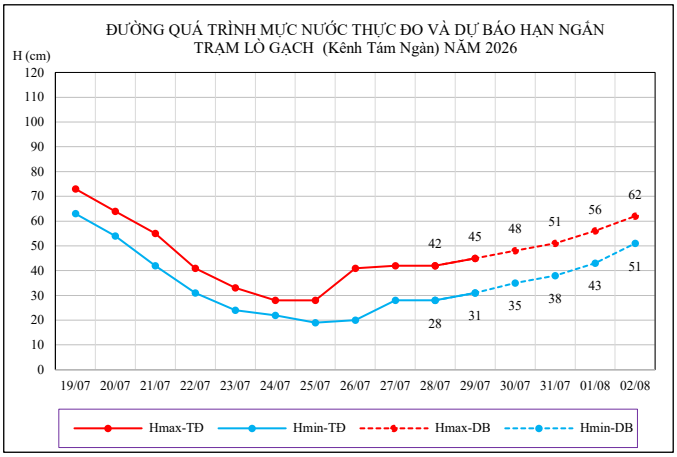
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
42 45 48 51 56 62
28 31 35 38 43 51
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

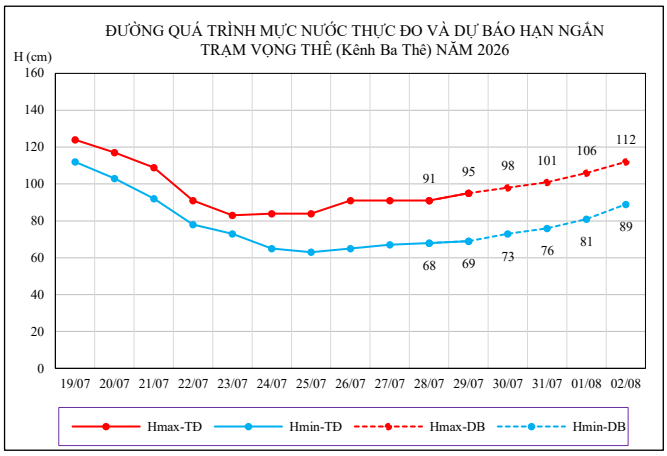
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
160
140
120
100
80
60
40
20
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
91 95 98 101 106 112
68 69 73 76 81 89
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

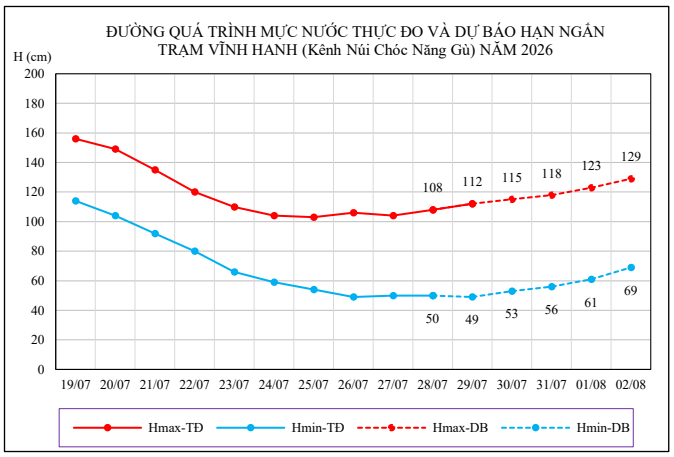
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
200
180
160
140
120
100
80
60
40
20
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
108 112 115 118 123 129
50 49 53 56 61 69
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

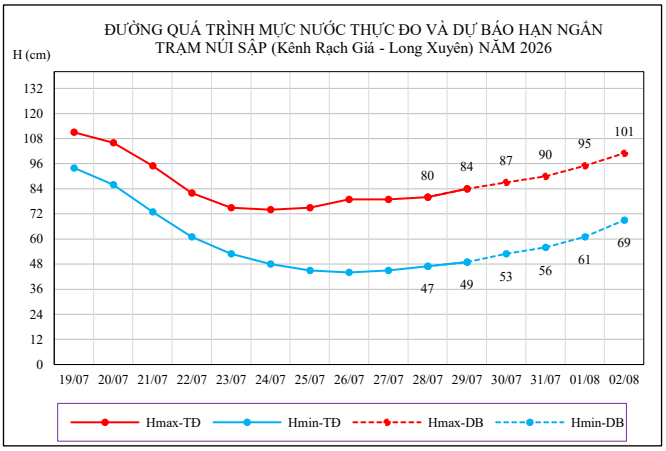
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
132
120
108
96
84
72
60
48
36
24
12
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
80 84 87 90 95 101
47 49 53 56 61 69
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

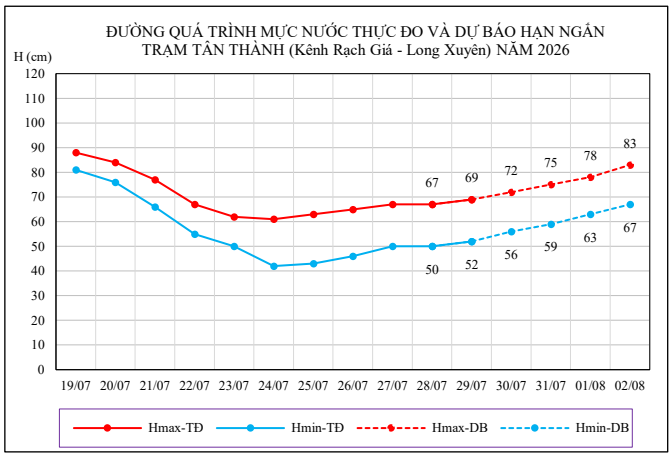
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
67 69 72 75 78 83
50 52 56 59 63 67
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

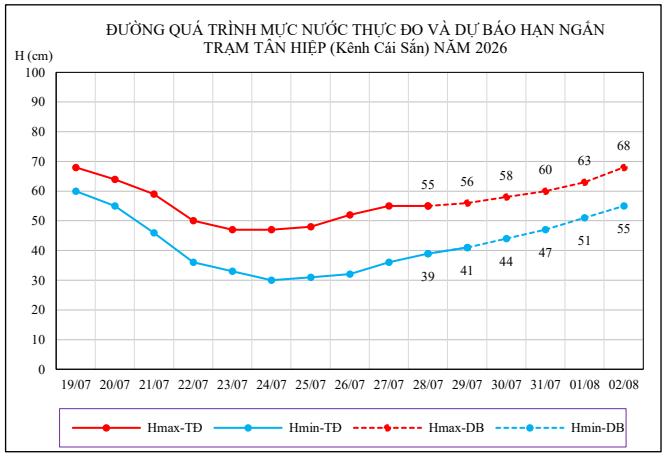
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
55 56 58 60 63 68
39 41 44 47 51 55
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

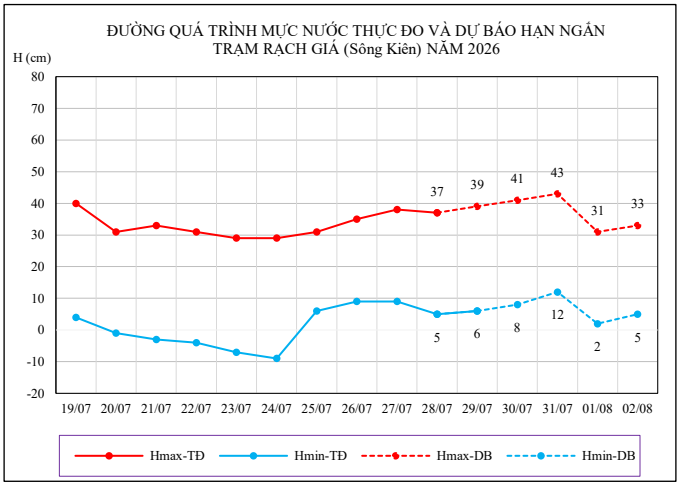
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
80
70
60
50
40
30
20
10
0
-10
-20
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
37 39 41 43 31 33
5 6 8 12 2 5
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

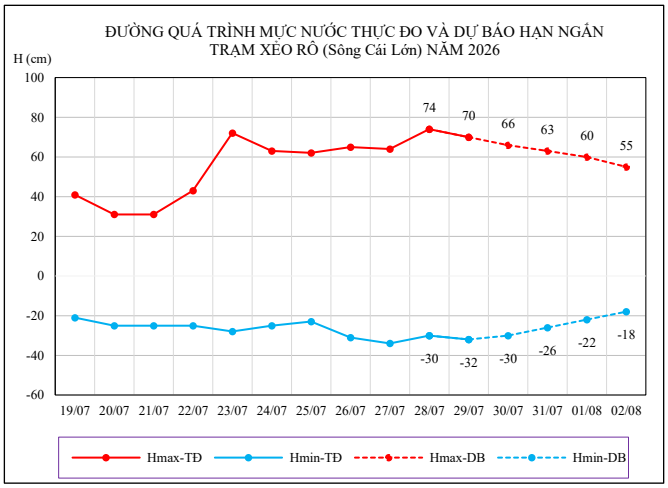
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
100
80
60
40
20
0
-20
-40
-60
19/07 20/07 21/07 22/07 23/07 24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08
74 70 66 63 60 55
-30 -32 -30 -26 -22 -18
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB